TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/DS-ST
Ngày 30 – 9 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Diễm Phúc

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 251/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1949. Cư trú tại: Khóm X, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1998. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp G1, xã H1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ấp B, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Nguyễn Thanh X tại phiên tòa thể hiện:*

Vào ngày 27/10/2018, chị Ngô Thị T vay của ông X số tiền 11.000.000 đồng, mục đích để mua bộ vòng vàng trang sức, khoảng 07 ngày đến 10 ngày sau sẽ trả lại nhưng chị T không thực hiện theo lời hứa; mặc dù ông đã nhiều lần liên hệ nhưng chị T vẫn không trả nên ông khởi kiện yêu cầu chị T trả lại số tiền trên.

** Đối với chị Ngô Thị T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của ông X nhưng chị T không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Ngô Thị T đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Theo biên nhận ngày 27/10/2018 thể hiện chị T vay của ông Nguyễn Thanh Xsố tiền 11.000.000 đồng; ngoài ra, ông X còn cung cấp 01 hội thoại trên Zalo thể hiện chị T thừa nhận mượn tiền của ông X và đồng ý trả tiền mượn. Trong khi đó, chị T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của ông X đưa ra nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định chị T mượn của ông X số tiền 11.000.000 đồng nên ông X yêu cầu trả lại là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu là: 11.000.000 đồng x 5% = 550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh X. Buộc chị Ngô Thị T trả cho ông X 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông X cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.